

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 08 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Đông Phong và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 53/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Hoàng Hữu N, sinh năm 1952. Địa chỉ: số nhà 35, đường 217, tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: bà Tô Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: tiểu khu P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/04/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Hoàng Hữu N trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Tô Thị H tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/08/2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, thường gây ra xung đột, cãi vã. Sau khi bất hòa một thời gian, vợ chồng quyết định ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy sự việc ngày càng trầm trọng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: ông và bà Tô Thị H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà Tô Thị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 16/05/2022, bị đơn là bà Tô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Hoàng Hữu N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N đi rình cô Hiền chết chồng thuê quán nhà bà. Bà nói không được thì ông N tát, vứt hết đồ và đuổi bà đi. Bà muốn gia đình ôn hòa tình cảm nhưng ông N không nghe, ông N cũng không gọi bà về giải quyết mà tự làm đơn ly hôn nên bà không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: bà và ông Hoàng Hữu N không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: bà và ông Hoàng Hữu N không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của ông N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà H và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông N là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: ông Hoàng Hữu N đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Bà Tô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, ông Hoàng Hữu N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N và bà H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: ông Hoàng Hữu N và bà Tô Thị H đều thừa nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà H không đồng ý ly hôn, tuy nhiên theo lời khai của ông N thì quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, thường gây ra xung đột, cãi vã. Sau khi bất hòa một thời gian, vợ chồng quyết định ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo kết quả xác minh ngày 24/05/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung, quá trình sinh sống tại địa phương, bà H về nhà bà ở tiểu khu Phong Vân sinh sống, bỏ ông N ở một mình, từ năm 2020 đến nay không thấy bà H về sống cùng ông N. Mặt khác, bà Tô Thị H cũng thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N đi rình cô Hiền chết chồng thuê quán nhà bà, bà nói không được thì ông N tát, vứt hết đồ và đuổi bà đi, ông N không gọi bà về giải quyết mà tự làm đơn xin ly hôn. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa ông N và bà H luôn tồn tại mâu thuẫn, vợ chồng không thương yêu nhau và một thời gian dài không chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho ông N được ly hôn bà H là phù hợp.

[3]. Về con chung: ông Hoàng Hữu N và bà Tô Thị H đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: ông Hoàng Hữu N và bà Tô Thị H đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: mặc dù tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Hoàng Hữu N đã có đơn đề nghị miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm với lý do là người cao tuổi. Xét thấy, ông N sinh ngày 10/10/1952, tính đến thời điểm xét xử vụ án đã hơn 60 tuổi - là người cao tuổi quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi và thuộc trường hợp miễn nộp án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên đề nghị của ông N được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa ông Hoàng Hữu N và bà Tô Thị H.

2. Về án phí: miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân cho ông Hoàng Hữu N. Trả lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0004301 ngày 12/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

4. Về quyền kháng cáo: ông Hoàng Hữu N và bà Tô Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Chung

Đào Văn Nam

